Grammar: <u>How much</u> / <u>How many</u> (bao nhiêu)

Nếu danh từ đứng sau có **<u>s</u>** thì dùng how many. → <u>How many</u> *magazine<u>s</u>* do you have?

Nếu danh từ đứng sau KHÔNG có **<u>s</u>** thì dùng how much.

➔ <u>How much</u> *money* do you have?

1. ……luggage do you have?
2. ……passengers are traveling?
3. ……time do we have?
4. ……newspapers do you need?
5. ……water do you want?
6. ……students are studying?

Điền **much** (nếu danh từ không có 's') *hoặc* **many** (nếu danh từ có 's')

7. She doesn't have……luggage.
8. My dad doesn't have……newspapers.
9. He has……time.
10. He has……money
11. We have……apples.
12. Holly has……magazines.

LIVEWORKSHEETS

Điền **some** (nếu là câu khẳng định ✓) *hoặc* **any** (nếu là câu phủ định × hoặc câu hỏi ?)

13. **Do** you have …….newspaper**?**
14. We **don't** have……newspapers.
15. But we have……..magazines.
16. Do you have……..soap**?**
17. We **don't** have……soap.
18. But we have……..shampoo.
19. **Do** you have……..newspapers?
20. Sorry, we **don't** have……..newspapers.
21. But we have……..magazines.
22. They have……..soap.
23. They **don't** have……..shampoo.
24. **Do** you have……..toothbrushes?
25. Yes, we have……...

LIVEWORKSHEETS